

THỰC PHẨM

Bình Dương, ngày 17 tháng 6 năm 2020

GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 84/2020/ĐKSP

Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Bình Dương xác nhận đã nhận
Bản công bố sản phẩm của

Đơn vị: **Công ty TNHH Đất Mới**

Địa chỉ: **Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, Phường Dĩ An, TP. Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam**

Điện thoại: 0274.3737973

Cho sản phẩm: **THỰC PHẨM BỔ SUNG APTAKID 3 GROWING UP MILK FORMULA - DÀNH CHO TRẺ 24 THÁNG TUỔI TRỞ LÊN**

Cơ sở sản xuất: **Danone Nutricia NZ Ltd**

Địa chỉ : **56 - 58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland, 2022, New Zealand**

Sản xuất phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật:

- QCVN 8 – 1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- QCVN 8 – 3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Doanh nghiệp;
- Lưu ĐK;

CHI CỤC TRƯỞNG



Nguyễn Văn Đạt

BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 040/NL- CBSP/2020

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI**

Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.3737973

Fax:

E-mail: hoangthichaulam@newlandvietnam.com

Mã số doanh nghiệp: 3700606200

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 19/2018/NNPTNT-BDG có hiệu lực đến ngày 13 tháng 3 năm 2021

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG APTAKID 3 GROWING UP MILK FORMULA (Dành cho trẻ 24 tháng tuổi trở lên)

2. Thành phần: Sữa tách béo (**sữa bò**) 42,2%, đường lactose (**sữa bò**) 34,1%, kem sữa (**sữa bò**) 13,6%, galacto-oligosaccharides (GOS) 7,5% (**sữa bò**), fructo-oligosaccharides chuỗi dài (lcFOS) (**rễ rau diếp xoăn**), DHA (**dầu cá**), các khoáng chất [calci carbonat (calcium carbonate), Magnesi sulphat (Magnesium sulphate), sắt (II) sulfat (ferrous sulphate), kẽm sulfat (zinc sulphate), kali iodid (potassium iodide)], các vitamin [vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetate), vitamin C (Sodium L-ascorbate), Nicotinamide, riboflavin, vitamin A (retinyl acetat), vitamin D3 (Cholecalciferol), acid folic (N-Pteroyl-L-glutamic acid), vitamin B6 (Pyridoxin hydrochloride), vitamin B1(thiamin hydrochloride)], *B.Breve M-16V*.

Chứa chất nhũ hóa [lecithin (**đậu nành**) (INS 322 (i)), chất chống oxy hóa [Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp) (INS 307b), ascorbyl palmitat (INS 304), dl-alpha tocopherol (INS 307c)]. Tất cả các chất phụ gia có nguồn gốc thực vật hoặc tổng hợp.

Các chất có thể gây dị ứng được **in đậm** trong thành phần.

3. Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu tạo nên công dụng của sản phẩm (đối với thực phẩm bảo vệ sức khỏe):

4. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 18 tháng kể từ ngày sản xuất. Ngày sản xuất và hạn sử dụng: xem MFD và USE BY dưới đáy bao bì

5. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

Quy cách bao gói: Khối lượng tịnh: 900 g/hộp

Chất liệu bao bì: Đóng hộp thiếc chuyên dùng đảm bảo yêu cầu vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y tế.

6. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: Danone Nutricia NZ Ltd

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland, 2022, New Zealand

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu an toàn thực phẩm theo:

Thông tư 43/2014/TT-BYT quy định về quản lý thực phẩm chức năng

1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Salmonella	Cfu/g	5
2	Enterobacteriaceae	Cfu/g	30

QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
2	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	3,0
3	Hàm lượng Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1
4	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn kim loại nặng trong thực phẩm.

3. Hàm lượng hóa chất không mong muốn

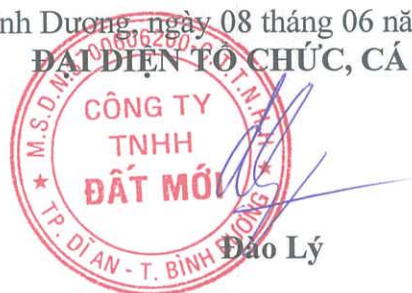
Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Aflatoxin M1	ppb	0,025
2	Ochratoxin A	ppb	0,5
3	Patulin	ppb	10
4	Melamine	ppb	1,0
5	Deoxynivalenol	ppb	200
6	Zearalenone	ppb	20
7	Fumonision	ppb	200

QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm

Chúng tôi xin cam kết thực hiện chế độ kiểm tra và kiểm nghiệm định kỳ theo quy định hiện hành và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố.

Bình Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Đào Lý





NUTRICIA



STANDARD DILUTION: Add 1 scoop (9.2 g) Aptakid® Growing Up Milk Formula to 50 ml water. One serve is 200 ml (6.8 oz) water with 4 scoops of powder. Proportions to be changed only with medical advice. Inappropriate preparation may affect your child's well-being. Prepare only one feed at a time. Use the scoop that is provided.

STORAGE INSTRUCTIONS: Use before expiry date on the bottom of tin. Store in a cool dry place before and after opening to ensure freshness. After opening, keep container air tight & use contents within 3 weeks.

RECOMMENDED INTAKE PER DAY:

For child aged 2 to 6 years old, recommended intake 2 glasses per day.
For child aged 7 to 9 years old, recommended intake 1 glass per day.

PREPARATION INSTRUCTION

- 1 Wash your hands before handling the milk powder.
- 2 Wash your cup until it's clean.
- 3 Boil cup for 5 minutes and cover until use.
- 4 Bring clean water to a rolling boil for 5 minutes.
- 5 Pour correct amount of boiled water and let it cool to lukewarm.
- 6 Using the scoop provided, fill lightly and level off using the built-in leveler.
- 7 Please use scoop with correct amount of powder.
- 8 Stir well and feed immediately.
- 9 Close the tin neatly after opening and store tin in cool and dry place. Must use within 3 weeks.

Note: To help the good growth of probiotic in gut, let the boiled water cool to about body temperature before adding the milk powder.

Manufactured by: DANONE NUTRICIA NZ LTD (REG8881)
56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland, 2022, New Zealand

Imported by: DANONE SPECIALIZED NUTRITION (CAMBODIA) CO., LTD
The Third Floor of Regency Complex C3/1-2, Samdach Monireth Blvd (217),
Sangkat Tonle Sap Teouk, Khan Chamkarmorn, Phnom Penh

xxxxxxxx@ddf

*Patented Synbiotic registered in EU

Aptakid®

40 years
of pioneering
research

Patented
Synbiotic¹

GROWING UP MILK FORMULA

Net Weight 900g^e

CHILD 2 YEARS ONWARD



AVERAGE ANALYSIS		Per 100g Powder	Per Serving (228ml)****
Energy	kcal	435	160
	kJ	1818	668
Fat	g	14.3	5.2
Monounsaturated Fatty Acids	g	3.2	1.1
Polyunsaturated Fatty Acids	g	0.7	0.2
DHA (Docosahexaenoic Acid)	mg	180	66
Alpha-Linolenic Acid (Omega-3)	mg	108	40
Saturated Fatty Acids	g	9.9	3.6
Trans Fatty Acids	g	1.3	0.5
EPA	mg	53	20
Protein	g	15.5	5.7
20% Whey Protein	g	3.1	1.1
80% Casein	g	12.4	4.6
Carbohydrates	g	57	21
Oligosaccharides mixture (90% scGOS ¹ , 10% lcFOS ²)	g	8.1	3.0
Vitamin A (incl. b-carotene)	µg RE	390	144
Vitamin D3	µg	6.8	2.5
Vitamin E	mg α-TE	10.5	3.9
Vitamin B1	µg	430	160
Vitamin B2	µg	1053	400
Niacin	µg	5600	2000
Vitamin B6	µg	680	240
Folic Acid	µg	186	68
Vitamin B12	µg	1.0	0.36
Vitamin C	mg	74	27
Calcium	mg	682	252
Phosphorus	mg	452	166
Magnesium	mg	66	24
Sodium	mg	173	64
Iron	mg	8.7	3.2
Zinc	mg	3.6	1.4
Iodine	µg	117	42
B. breve M-16V***	CFU	2.95x10 ⁹	1.1x10 ⁹

¹Short chain galacto-oligosaccharides (scGOS)

²Long chain fructo-oligosaccharides (lcFOS)

³Bifidobacterium breve M-16V

⁴Per serving (228ml) = 200 ml water + 4 scoops (36.8g) powder

Product is not suitable as sole source of nutrition for infant and young children.

INGREDIENTS: Skimmed milk (cow's milk), lactose (cow's milk), cream (cow's milk), galacto-oligosaccharides (GOS) (cow's milk), long chain fructo-oligosaccharides (lcFOS) (chicory root), docosahexaenoic acid (DHA) (fish oil), minerals (calcium carbonate, magnesium sulphate, ferrous sulphate, zinc sulphate, potassium iodide), vitamins (dl-alpha tocopheryl acetate, sodium ascorbate, nicotinamide, riboflavin, vitamin A acetate, vitamin D3, folic acid, pyridoxine hydrochloride, Thiamine hydrochloride) and B. breve M-16V.

Contains emulsifier (soya lecithin) and antioxidant (natural tocopherols, ascorbyl palmitate, dl-alpha tocopherols). All additives are of plant or synthetic origin.

GROWING UP MILK FORMULA based on cow's milk

NUTRICIA

OUR UNIQUE EXPERTISE

40
years
—of—
research

NUTRICIA has over 120 years of expertise in **early life nutrition** and has been **pioneering research** for 40 years with our passionate team of more than 500 scientists and experts to understand how it supports your child's development and nutritional needs.

Our research has enabled us to develop our **next generation GROWING UP MILK FORMULA**, new Aptakid® with our Patented Synbiotic¹ and important nutrients. It is specifically tailored to help meet the increasing nutritional needs of your child's growth & development.



NUTRITION COMPANY IN EUROPE²

Based on 40 years of research on early life nutrition, Aptakid® with Patented Synbiotic¹ contains:

Patented Synbiotic¹ is a unique combination of Prebiotics (scGOS/lcFOS 9:1)² and Probiotic B. breve M-16V³ to support immune function.

¹Applicable for children up to 6 years old

Calcium and Vitamin D3 to support development of strong bones and teeth.

DHA⁴ for brain development and key important nutrients⁵ to support normal neuro function.

⁴Important building block for brain and eyes development. Applicable for children up to 3 years old
⁵Vitamin B1, B2, B3, B6, B12, C, and Iodine

16 Vitamins and Minerals contribute to normal growth and development in children.

² Danone calculation based in part on data reported by Nielsen through its Retail Index Service for the Infant Milk Formula (Client-defined) for the 52-weeks period ending June 2019, for consolidation of 18 countries. Nielsen has no responsibility for the third party data relating to Germany. (Copyright © 2018, The Nielsen Company).



CALL ON OUR EXPERTISE **1800-212-160**

If you would like to learn more about our formulation, please visit:

www.aptaclub.com.kh [Aptaclub Cambodia](https://www.facebook.com/AptaclubCambodia) Aptaclub.KH@Danone.com





BẢNG CHI TIẾT CÁC CHỈ TIÊU LÝ HÓA

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức chất lượng trên 100 g	Mức chất lượng trên 100 ml	Mức chất lượng trên 100 kcal	Mức RNI đáp ứng cho trẻ từ 24 tháng trở lên
1	Năng lượng	Kcal	304,5 – 565,5	49,1 – 91,2	70 – 130	
2	Chất béo	g	10,01 – 18,59	1,61 – 2,96	2,31 – 4,29	
3	Acid α -linolenic	mg	75,6 – 140,4	12,28 – 22,81	17,36 – 32,24	
4	Acid Docosaheaxaenoic	mg	126 – 234	20,26 – 37,63	28,7 – 53,3	
5	Acid Eicosapentaenoic (EPA)	mg	37,1 – 68,9	6,14 – 11,4	8,4 – 15,6	
6	Carbohydrate	g	39,9 – 74,1	6,45 – 11,97	9,17 – 17,03	
7	Chất đạm	g	10,85 – 20,15	1,75 – 3,25	2,52 – 4,68	
8	Vitamin A	μ g-RE	273 – 507	44,2 – 82,1	63 – 117	15,79%
9	Vitamin D3	μ g	4,76 – 8,84	0,77 – 1,43	1,12 – 2,08	21,93%
10	Vitamin E	mg α TE	7,35 – 13,65	1,2 – 2,22	1,68 – 3,12	34,21%
11	Vitamin C	mg	51,8 – 96,2	8,29 – 15,39	11,9 – 22,1	39,5%
12	Vitamin B1	μ g	301 – 559	49,1 – 91,2	69,3 – 128,7	14%
13	Vitamin B2	μ g	737,1 – 1368,9	122,8 – 228,1	169,4 – 314,6	35,09%
14	Niacin (B3)	μ g	3920 – 7280	614 – 1140,35	900,9 – 1673,1	14,62%
15	Vitamin B6	μ g	476 – 884	73,68 – 136,84	109,2 – 202,8	35,09%
16	Acid Folic	μ g	130,2 – 241,8	20,88 – 38,77	30,1 – 55,9	18,64%
17	Vitamin B12	μ g	0,7 – 1,3	0,11 – 0,21	0,16 – 0,3	17,54%
18	Calci	mg	477,4 – 886,6	77,37 – 143,68	109,9 – 204,1	22,11%
19	Photpho	mg	316,4 – 587,6	50,96 – 94,65	72,8 – 135,2	15,83%
20	Magnesi	mg	46,2 – 85,8	7,37 – 13,68	10,64 – 19,76	16,19%
21	Natri	mg	121,1 – 224,9	19,65 – 36,49	28 – 52	
22	Sắt	mg	6,09 – 11,31	0,98 – 1,82	1,4 – 2,6	
23	Kẽm	mg	2,52 – 4,68	0,43 – 0,8	0,57 – 1,07	25,58%
24	Iod	mg	81,9 – 152,1	12,89 – 23,95	18,9 – 35,1	20,47%

NỘI DUNG GHI NHẬN PHỤ SẢN PHẨM

THỰC PHẨM BỔ SUNG APTAKID 3 GROWING UP MILK FORMULA (Dành cho trẻ 24 tháng tuổi trở lên)

Để được tư vấn thêm thông tin về Dinh Dưỡng và Sản phẩm, vui lòng liên hệ Bộ phận Chăm Sóc Khách Hàng của Aptamil:

Hotline: 1800 5858 06 (8:30 – 17:30, Thứ 2 – Thứ 6)

Website: www.aptaclub.com.vn

Facebook: Aptaclub Vietnam.

Hướng dẫn pha loãng chuẩn:

Pha 1 muỗng (9,2g) Aptakid 3 Growing Up Milk Formula với 50ml nước. Một lần uống pha 200ml nước và 4 muỗng bột sữa. Tỷ lệ này có thể thay đổi theo chỉ định của nhân viên y tế. Pha sữa không đúng cách có thể ảnh hưởng sức khỏe của trẻ. Chỉ pha sẵn 1 bình cho một lần dùng. Sử dụng muỗng đo lường được cung cấp.

LƯỢNG DÙNG KHUYẾN NGHỊ MỖI NGÀY:

Đối với trẻ từ 2 – 6 tuổi, khuyến nghị dùng 2 cốc/ bình mỗi ngày

Đối với trẻ từ 7 – 9 tuổi, khuyến nghị dùng 1 cốc/ bình mỗi ngày

Hướng dẫn vệ sinh:



1. Rửa tay trước khi pha sữa cho bé



2. Tiệt trùng tất cả các dụng cụ như cốc/ bình hoặc muỗng bằng cách đun sôi trong nước khoảng 10 phút



3. Đổ đúng lượng nước đun sôi (200 ml) vào cốc/ bình đã được làm sạch và tiệt trùng. Cần thận để tránh bỏng nước sôi



4. Làm mát nước này đến nhiệt độ pha phù hợp (khoảng 40°C) bằng cách giữ bình dưới vòi nước lạnh, hoặc đặt trong một tô chứa nước đá. Để tránh làm bắn nước bên trong cốc/ bình, hãy đảm bảo rằng mức nước làm mát nằm dưới nắp chai.



5. Thêm bột đúng lượng dùng khuyến nghị (4 muỗng) vào bình.

Hướng dẫn bảo quản: Sử dụng trước thời hạn in trên đáy bao bì. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo thoáng mát trước và sau khi mở hộp. Sau khi mở hộp, hạn chế để sản phẩm tiếp xúc không khí và sử dụng hết trong vòng 3 tuần.

Thành phần: Sữa tách béo (sữa bò) 42,2%, đường lactose (sữa bò) 34,1%, kem sữa (sữa bò) 13,6%, galacto-oligosaccharides (GOS) 7,5% (sữa bò), fructo-oligosaccharides chuỗi dài (lcFOS) (rễ rau diếp xoăn), DHA (dầu cá), các khoáng chất [calci carbonat (calcium carbonate), Magnesi sulphat (Magnesium sulphate), sắt (II) sulfat (ferrous sulphate), kẽm sulfat (zinc sulphate), kali iodid (potassium iodide)], các vitamin [vitamin E (DL-alpha tocopheryl acetate), vitamin C (Sodium L-ascorbate), Nicotinamide, riboflavin, vitamin A (retinyl acetat), vitamin D3 (Cholecalciferol), acid folic (N-Pteroyl-L-glutamic acid), vitamin B6 (Pyridoxin hydrochloride), vitamin B1(thiamin hydrochloride)], B.Breve M-16V.



Chứa chất nhũ hóa [lecithin (**đậu nành**) (INS 322 (i)), chất chống oxy hóa [Tocopherol concentrat (dạng hỗn hợp) (INS 307b), ascorbyl palmitat (INS 304), dl-alpha tocopherol (INS 307c)]. Tất cả các chất phụ gia có nguồn gốc thực vật hoặc tổng hợp.

Các chất có thể gây dị ứng được **in đậm** trong thành phần.

Xuất xứ: New Zealand

Sản xuất bởi: Danone Nutricia NZ Ltd

Địa chỉ: 56-58 Aintree Avenue, Airport Oaks, Auckland, 2022, New Zealand

Nhập khẩu, phân phối và chịu trách nhiệm về sản phẩm: **CÔNG TY TNHH ĐẤT MỚI**

Địa chỉ: Lô 133 - 1C, Đại lộ Độc Lập, KCN Sóng Thần 1, phường Dĩ An, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

Thành phần, thông tin dinh dưỡng: Xem trên bao bì

Khối lượng tịnh: 900 g

Ngày sản xuất (MDF) và hạn sử dụng (EXP): xem dưới đáy hộp.

Số ĐKCB:

Bình Dương, ngày 08 tháng 06 năm 2020

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CÁ NHÂN
CÔNG TY
TNHH
ĐẤT MỚI
TP. DĨ AN - T. BÌNH DƯƠNG
Đào Lý

00-C.T.T.N.H.H
TY
H
ĐẤT MỚI
BÌNH DƯƠNG